

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Duật

Ông Hoàng Tú Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/6/1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; chồng: Đoàn Phước S; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Cụ ông Nguyễn Văn Ch, cụ bà Phan Thị Đ (là cha, mẹ bị hại).

Trú tại: Thôn Th, xã H, thị xã Hương Trà.

+ Ông Lê Ngọc Ch (là chồng bị hại)

+ Chị Lê Thị Mai Ng, chị Lê Thị Thu Ng (là con bị hại)

Đều trú tại: Thôn M, xã H, thị xã Hương Trà;

Cụ ông Nguyễn Văn Ch, cụ bà Phan Thị Đ, ông Lê Ngọc Ch và chị Lê Thị Mai Ng đều ủy quyền cho chị Lê Thị Thu Ng tham gia tố tụng; chị Thu Ng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Thị D trực tiếp điều khiển xe gắn máy BKS 75FC-9917 chạy trên đường Tỉnh lộ 4, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng thành phố Huế - Quảng Điền để đi về nhà. D điều khiển xe gắn máy chạy đến khu vực chợ Bao Vinh, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế thì đèn chiếu sáng phía trước bị cháy nhưng D vẫn tiếp tục chạy về nhà. Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến gần Km 4⁺²¹⁰ đường Tỉnh lộ 4, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (đường lúc này trời còn tối, hơi mờ mờ sương) D điều khiển xe gắn máy chạy với tốc độ khoảng 20 km/h (theo D khai) thì phát hiện phía trước cùng chiều cách khoảng 02m có bà Nguyễn Thị H đang đi bộ đẩy xe rùa băng qua đường từ trái sang phải theo hướng xe gắn máy lưu thông. Do lúc này khoảng cách giữa người đi bộ và xe gắn máy quá gần nên phần đầu phía trước xe gắn máy của D đã va chạm vào phần bên trái của xe rùa làm xe rùa và bà H ngã xuống đường gây nên vụ tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị H bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 28 tháng 9 năm 2020 thì chết.

Tại Bản kết luận số 601/GĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận như sau:

“1. Các kết quả giám định chính: Tử thi nữ 59 tuổi, thể trạng mập, đang trong quá trình lạnh cứng xác.

- Nứt sọ vùng chẩm.*
- Xuất huyết não, tụ máu não.*
- Thoát vị não.*

2. Kết luận nguyên nhân chết: chấn thương sọ não.”

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe gắn máy BKS 75FC-9917 và 01 xe rùa.
- 01 Giấy đăng ký xe máy BKS 75FC-9917 mang tên Nguyễn Thị D.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Nguyễn Thị D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 125.000.000 đồng. Tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSHT ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị

D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo D 01 xe gắn máy BKS 75FC-9917 và 01 Giấy đăng ký xe máy BKS 75FC-9917 mang tên Nguyễn Thị D; Trả lại cho ông Lê Ngọc Ch 01 xe rùa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của những người làm chứng; Bản kết luận giám định; các tài liệu chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 27 tháng 9 năm 2020 Nguyễn Thị D trực tiếp điều khiển xe gắn máy BKS 75FC-9917 chạy trên đường Tỉnh lộ 4 theo hướng thành phố Huế - Quảng Điền. Khi đến Km 04⁺²¹⁰ tỉnh lộ 4 thuộc thôn Minh Thanh, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo D phát hiện phía trước có bà Nguyễn Thị H đang đẩy xe rùa băng qua đường từ trái sang phải theo hướng xe gắn máy lưu thông, do xử lý chậm nên đã va chạm với xe rùa, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị H chết.

Nguyên nhân của vụ tai nạn là do bị cáo D khi phát hiện phía trước có bà Nguyễn Thị H đang đẩy xe rùa qua đường (đoạn đường này không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ) nhưng không giảm tốc độ, nhường đường cho bà H nên đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối với bà H, khi qua đường đã thiếu chú ý quan sát, qua đường khi không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị D có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, tài sản của người khác.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo D không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, hơn nữa đây là vụ án tai nạn giao thông mà nguyên nhân là do lỗi hỗn hợp của bị cáo và bị hại nên có thể xem xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về vật chứng:

Đối với xe gắn máy BKS 75FC-9917 và Giấy đăng ký xe máy BKS 75FC-9917 là của Nguyễn Thị D nên trả lại cho D.

Giấy đăng ký xe máy BKS 75FC-9917 mang tên Nguyễn Thị D hiện lưu kèm hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe rùa là tài sản của vợ chồng ông Ch nên trả lại cho ông Lê Ngọc Ch.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng:

+ Trả lại cho Nguyễn Thị D 01 xe gắn máy BKS 75FC-9917.

+ Trả lại cho ông Lê Ngọc Ch 01 chiếc xe rùa.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà
- CC THA DS TX. Hương Trà;
- Bị cáo;
- đại diện hợp pháp Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Hữu Nam